NGỮ VĂN 8 - TUẦN 8

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG VÀ TRÌNH BÀY LUẬN ĐIỂM

I. CHUẨN BỊ Ở NHÀ

Đề bài: "Hãy viết một bài báo tường để khuyên một số bạn trong lớp cần phải học tập chăm chỉ hơn". Lập dàn bài các luận điểm, luận cứ và dự kiến cách trình bày.

- Vấn đề cần làm sáng tỏ: khuyên một số bạn trong lớp cần phải học tập chăm chỉ hơn".

III. LUYỆN TẬP TRÊN LỚP

1. Xây dựng hệ thống luận điểm

a. Bài tập Sgk-T83

- Hệ thống luận điểm nêu ra chưa chính xác và chưa hợp lý.
- Loại bỏ luận điểm a → không phù hợp

b. Nhận xét:

- Sự sắp xếp luận điểm chưa hợp lí:
- Vị trí luận điểm (b) làm cho bài thiếu mạch lạc, luận điểm (d) không đứng trước (e).
- Sắp xếp lại như sau:

a. Một đất nước muốn sánh kịp với bạn bè năm châu, cần có những người tài giỏi.

b. Quanh ta có nhiều những tấm gương của các bạn HS đang phấn đấu để đáp ứng nhu cầu của đất nước.

c. Muốn học giỏi, muốn thành tài thì trước hết phải chăm.

d. Nhưng vẫn còn một số bạn trong lớp còn thích ham chơi, chưa chăm làm cha mẹ, thầy cô phiền lòng

e. Nếu bây giờ càng chơi bời, không chịu học bài thì sau này càng khó có được niềm vui trong cuộc sống.

g. Vậy bây giờ các bạn nên ít vui chơi, chịu khó học hành chăm chỉ để trở thành người có ích cho c/s tìm được niềm vui chân chính, lâu bền.

2. Trình bày luận điểm

a. Chọn câu văn giới thiệu luận điểm:

Câu thứ 2 xác định sai mối quan hệ giữa luận điểm cần trình bày với luận điểm đứng trên.Hai luận điểm ấy không có quan hệ nhân quả để có thể nối bằng "do đó".

Cách 1: Tốt: đơn giản dễ làm theo

Cách 2: không được vì có từ "do đó" không có tác dụng chuyển đoạn.

Cách 3: Tốt → giọng điệu gần gũi thõn thiết.

b. Sắp xếp luận cứ:

- Cách sắp xếp trong SGK là tốt đảm bảo rành mạch sáng rõ → phản ánh được quá trình làm rõ dần luận điểm bước trước, bước sau và bước sau kế tiếp bước trước.

c. Viết câu kết đoạn:

Nếu các bạn cứ ham chơi mà lười học như vậy sau này tương lai mù mịt, cuộc sống vất vả thua kém bạn bè, lúc bấy giờ dẫu các bạn muốn vui vẻ phỏng có được không?

d. Biến đổi đoạn văn diễn dịch sang qui nạp:

- Đoạn văn viết theo cách quy nạp.

3. Học sinh phát biểu luận điểm trước lớp, học sinh khác nhận xét, bổ sung (Nếu có), GV nhận xét, chốt ý.

III. LUYỆN TẬP Ở NHÀ

Đề bài: *Viết đoạn văn trình bày luận điểm "Đọc sách là công việc vô cùng bổ ích, vì nó giúp ta hiểu biết thêm về đời sống."*

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ LUẬN ĐIỂM

(Hướng dẫn học sinh tự học)

I. Khái niệm luận điểm

- Luận điểm là tư tưởng, quan điểm chủ trương mà người viết (nói) nêu ra ở trong bài.
- Luận điểm là môt hệ thống : luận điểm chính (dùng làm kết luận của bài) và luận điểm phụ (dùng làm điểm xuất phát).

II. Mối quan hệ giữa luận điểm với vấn đề cần giải quyết trong bài văn nghị luận

1. Bài tập- T73

a. Vấn đề đặt ra trong bài: " *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta"*

→……
……
……

- Luận điểm "*Đồng bào ta ngày nay có lòng yêu nước nồng nàn*" có đủ làm rõ sáng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta? Vì sao?

……
……
……
……

b. Luận điểm: "*Các triều đại ...kinh đô*" có đủ để làm sáng tỏ vấn đề phải dời đô đến Đại La của *Chiếu dời đô* không? Vì sao?

……
……
……
……
……

2. Nhận xét:

- Trong bài văn nghị luận , luận điểm phải phù hợp với yêu cầu giải quyết vấn đề và phải đủ để làm sáng tỏ toàn bộ vấn đề.

III. Mối quan hệ giữa các luận điểm trong bài văn nghị luận

1. Bài tập

- Hệ thống luận điểm 1
- Ưu điểm: chính xác, đủ ý , phù hợp trình bày mạch lạc liên kết chặt chẽ với nhau sáng tỏ vấn đề thuyết phục.

Kết luận: Lựa chọn

- Hệ thống luận điểm 2.
- Nhược điểm: chưa chuẩn xác chưa phù hợp. Trình bày lộn xộn, trùng lặp, Các luận điểm liên kết lỏng lẻo, chưa chính xác không thể làm cơ sở

→ Viết không rõ ràng, mạch lạc

Kết luận: Không chọn

2. Nhận xét: Trong bài văn nghị luận luận điểm cần phải chính xác và gắn bó chặt chẽ với nhau (luận điểm trước đặt cơ sở cho luận điểm sau, còn luận điểm sau phát huy được kết quả của luận điểm trước)

IV. Ghi nhớ: SGK/ 75

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Ôn tập phần văn bản

- Nhận diện tác giả/ chủ đề/ thể loại. Hiểu được ý nghĩa của từ ngữ, hình ảnh xuất hiện trong văn bản/ đoạn trích. Hiểu được quan điểm, tư tưởng của tác giả…

2. Ôn tập phần Tiếng Việt:

- Nắm được đặc điểm hình thức, chức năng:

+ Câu nghi vấn
+ Câu cầu khiến
+ Câu cảm thán
+ Câu trần thuật
+ Câu phủ định

- Hành động nói

3. Tạo lập văn bản

- Viết đoạn văn nghị luận từ một nhận định về các tác phẩm đã học. (Chiếu dời đô, Hịch tướng sĩ, Bình Ngô đại cáo)
- Viết bài văn nghị luận.

II. LUYỆN TẬP

<u>Đề 1:</u>

Câu 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.

Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.

(Theo Ngữ văn 7, tập 2, tr.43, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015)

a. Tìm biện pháp tu từ có trong đoạn văn? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

b. Xác định kiểu câu và chức năng của câu: "*Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ!*"

c. Anh/Chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên.

Câu 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về nhận định sau: *"Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn đã phản ánh tinh thần, yêu nước nồng nàn, ý chi quyết chiến thắng kẻ thù xâm lược của dân tộc ta.*".

Câu 3: Viết bài văn nghĩ luận về lòng yêu nước.

<u>Đề 2</u>: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng "mắc

bẫy" đến như thế…

Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hãy vẽ một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng,…

Đừng để khỉ tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi…

a. Nêu thông điệp của đoạn văn.

b. Tìm biện pháp tu từ có trong đoạn văn? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

c. Xác định kiểu câu và chức năng của câu: "*Đừng để khỉ tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh."*

Câu 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về nhận định sau: *"Bình Ngô đại cáo là lời khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc Việt Nam và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền của quân dân ta trước kẻ thù xâm lăng.*".

Câu 3: Viết bài văn nghĩ luận về lòng dũng cảm.

TUẦN 8/HK2

Nội dung: Ôn tập KTGK HK2

<u>ĐỀ 1</u>

<u>Bài 1</u>: Giải các phương trình sau:

1/ $(x-1)(x-3)=x(x+2)+15$ 2/ $(x+2)^2+8x(x+2)=0$

2) $\frac{2x+3}{4}-\frac{x+1}{3}=\frac{x+2}{12}$ 4/ $\frac{4}{x-3}-\frac{7}{x+3}=\frac{12}{x^2-9}$

<u>Bài 2</u>: Một ôtô đi đoạn đường từ A đến B với vận tốc 60km/h. Lúc về từ B đến A, ôtô đó chạy với vận tốc 50km/h, vì vậy thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 30 phút. Tính chiều dài quãng đường AB?

<u>Bài 3</u>: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày sản xuất 12 sản phẩm. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ sản xuất được 18 sản phẩm, do đó tổ đã hoàn thành trước kế hoạch 5 ngày. Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

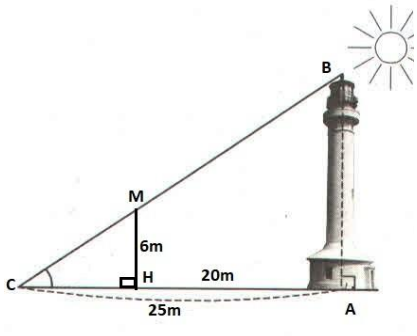

<u>Bài 4</u>: Chiều dài của bóng một ngọn tháp trên mặt đất người ta đo được là AC = 25m. Cùng lúc đó một trụ đèn của công viên gần ngọn tháp có chiều cao là MH = 6m và có bóng vừa trùng với bóng ngọn tháp này. Biết rằng khoảng cách từ cột đèn đến ngọn tháp là AH = 20m. Hỏi chiều cao của ngọn tháp AB là bao nhiêu mét?

(HS vẽ lại hình vào bài làm)

<u>Bài 5</u>: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A (AB < AC), có AH là đường cao.

a) Chứng minh $\triangle ABC$ đồng dạng $\triangle HBA$ và suy ra $AB^2 = BH.BC$.

b) Cho AB = 15cm, AC = 20cm. Tính độ dài BC, BH.

c) Chứng minh: $AH^2 = BH.CH$.

d) Kẻ tia phân giác AD của $\triangle ABC$ ($D \in BC$). Qua B vẽ đường thẳng vuông góc với AD cắt AH, AC lần lượt tại I và K. Tính tỉ số $\frac{IB}{IK}$.

<u>HƯỚNG DẪN</u>:

<u>Bài 1</u>:

$1/\left(x-1\right)\left(x-3\right)=x\left(x+2\right)+15$

$\Leftrightarrow x^2-3x-x+3=x^2+2x+15$

$\Leftrightarrow x^2-3x-x-x^2-2x=15-3$

$\Leftrightarrow -6x=12$

$\Leftrightarrow x=-2$

Vậy tập nghiệm của phương trình là: $S=\{-2\}$

$2/\left(x+2\right)^2+8x\left(x+2\right)=0$

$\Leftrightarrow \left(x+2\right)\left(x+2+8x\right)=0$

$\Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} x+2=0 \\ x+2+8x=0 \end{array}\right.$

$\Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} x=-2 \\ 9x+2=0 \end{array}\right.$

$\Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} x=-2 \\ x=-\dfrac{2}{9} \end{array}\right.$

Vậy tập nghiệm của phương trình là: $S=\left\{-2;-\dfrac{2}{9}\right\}$

3) $\dfrac{2x+3}{4}-\dfrac{x+1}{3}=\dfrac{x+2}{12}$

$\Leftrightarrow \dfrac{(2x+3).3}{12}-\dfrac{(x+1).4}{12}=\dfrac{x+2}{12}$

$\Leftrightarrow (2x+3).3-(x+1).4=x+12$

$\Leftrightarrow 6x+9-4x-4=x+12$

$\Leftrightarrow 6x-4x-x=12-9+4$

$\Leftrightarrow x=7$

Vậy tập nghiệm của phương trình là: $S=\{7\}$

$4/\dfrac{4}{x-3}-\dfrac{7}{x+3}=\dfrac{12}{x^2-9}$

$\Leftrightarrow \dfrac{4}{x-3}-\dfrac{7}{x+3}=\dfrac{12}{\left(x-3\right)\left(x+3\right)}$

$DK\text{XD}: \begin{cases} x-3\neq 0 \\ x+3\neq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x\neq 3 \\ x\neq -3 \end{cases}$

$MTC: \left(x+3\right)\left(x-3\right)$

Quy đồng mẫu hai vế của phương trình ta được:

$$\frac{4(x+3)}{(x-3)(x+3)}-\frac{7(x-3)}{(x+3)(x-3)}=\frac{12}{(x-3)(x+3)}$$

$\Rightarrow 4(x+3)-7(x-3)=12$

$\Leftrightarrow 4x+12-7x+21=12$

$\Leftrightarrow -3x=-21$

$\Leftrightarrow x=7\,(nhan)$

Vậy tập nghiệm của phương trình là: $S=\{7\}$

<u>Bài 2</u>:

Gọi x(km) là quãng đường AB (x > 0)

	Quãng đường: S(m)	*Vận tốc: v(km/h)*	*Thờigian: t(h)*
Lúc đi	*x*	*60*	$\frac{x}{60}$
Lúc về	*x*	*50*	$\frac{x}{50}$

Ta có: $\frac{x}{60}$(h) là thời gian lúc đi của ô tô; $\frac{x}{50}$(h) là thời gian lúc về của ô tô.

Đổi: 30 phút = $\frac{1}{2}(h)$

Vì thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 30 phút. Ta có phương trình:

$$\frac{x}{50}-\frac{x}{60}=\frac{1}{2}\quad (\text{MC: } 300)$$

$$\Leftrightarrow \frac{6x}{300}-\frac{5x}{300}=\frac{150}{300}$$

$$\Leftrightarrow 6x-5x=150$$

$$\Leftrightarrow x=150 \text{ (nhan)}$$

Vậy quãng đường AB dài 150km.

<u>Bài 3</u>:

Gọi x(sản phẩm) là số sản phẩm tổ phải sản xuất theo kế hoạch (x > 0)

	Tổng sản phẩm: (sản phẩm)	Năng suất: (sản phẩm/ ngày)	Thờigian: (ngày)
Kế hoạch	x	12	$\frac{x}{12}$
Thực tế	x	18	$\frac{x}{18}$

<u>Ta có:</u>

$\frac{x}{12}$(ngày) là thời gian trong kế hoạch của tổ; $\frac{x}{18}$(ngày) là thời gian thực tế của tổ.

Vì tổ hoàn thành trước kế hoạch 5 ngày. Ta có phương trình:

$$\frac{x}{12} - \frac{x}{18} = 5 \quad (\text{MC: } 36)$$

$$\Leftrightarrow \frac{3x}{36} - \frac{2x}{36} = \frac{5.36}{36}$$

$$\Leftrightarrow 3x - 2x = 180$$

$$\Leftrightarrow x = 180 \text{ (nhan)}$$

Vậy tổ sản xuất được 180 sản phẩm.

<u>Bài 4</u>:

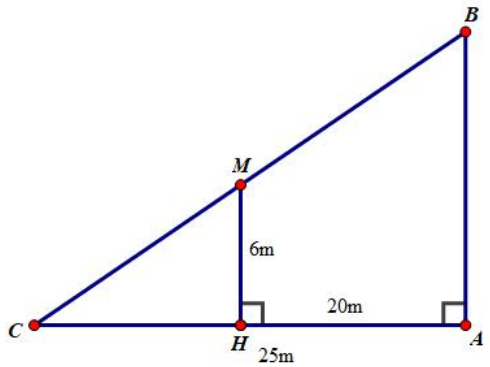

Xét ΔABC có:

MH // AB ($MH \perp AC, AB \perp AC$).

$$\Rightarrow \frac{CH}{CA} = \frac{CM}{CB} = \frac{MH}{AB} (HQDL\, Ta-let)$$

$$\Rightarrow \frac{CH}{CA} = \frac{MH}{AB}$$

$$\Rightarrow \frac{25-20}{25} = \frac{6}{AB}$$

$$\Rightarrow AB = \frac{25.6}{5}$$

$$\Rightarrow AB = 30(m)$$

Vậy ngọn tháp AB cao 30 mét.

<u>Bài 5</u>:

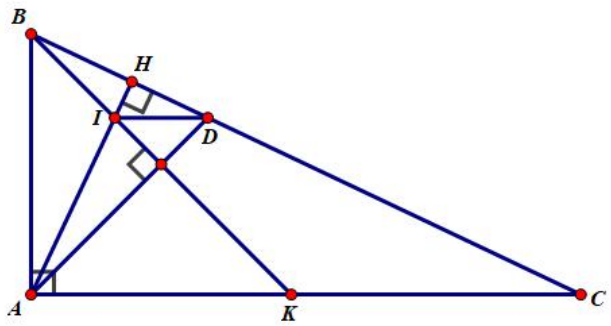

a/ Xét ΔABC va ΔHBA ta có:

+ Góc B chung

+ $\widehat{BAC} = \widehat{BHA} = 90^0$

Suy ra: $\Delta ABC \backsim \Delta HBA$ (g.g)

$\Delta ABC \backsim \Delta HBA$

$\Rightarrow \frac{AB}{HB} = \frac{BC}{BA} = \frac{AC}{HA}$ (tsdd)

$\Rightarrow \frac{AB}{HB} = \frac{BC}{BA}$

$\Rightarrow AB^2 = BC.BH$

b/ Áp dụng định lí Pytago cho tam giác vuông ABC tại A ta có:

$BC^2 = AB^2 + AC^2 = 15^2 + 20^2 = 625$

=> $BC = 25cm$

Ta có:

$AB^2 = BC.BH$

$\Rightarrow BH = AB^2 : BC$

$\Rightarrow BH = 15^2 : 25$

$\Rightarrow BH = 9(cm)$

c/ Xét tam giác ABH và tam giác CAH có:

$\widehat{AHB} = \widehat{AHC} = 90^o$

$\widehat{ABH} = \widehat{CAH}$ (Cùng phụ với $\widehat{ACB}$)

=> $\Delta ABH \backsim \Delta CAH$ (g.g)

$\Rightarrow \frac{BH}{AH} = \frac{AH}{CH} \Rightarrow AH^2 = BH.CH$

d/ Xét ΔABC có:

AD là đường phân giác (gt)

$\Rightarrow \frac{AB}{AC} = \frac{BD}{DC}$ (1)

Xét ΔABD ta có:

BK là đường cao ($BK \perp AD$)

AH là đường cao ($AH \perp BC$)

BK cắt AH tại I

=> I là trực tâm của ΔABD

=> $ID \perp AB$

Mà $KC \perp AB\,(AC \perp AB, K \in AC)$

=> ID // KC

Xét ΔBKC có:

ID // KC (cmt)

$\Rightarrow \frac{IB}{IC} = \frac{BD}{DC} (DL\,Ta-let)$ (2)

Từ (1) và (2) suy ra: $\frac{IB}{IC} = \frac{AB}{AC} = \frac{15}{20} = \frac{3}{4}$

ĐỀ 2

Bài 1: Giải các phương trình sau:

1/ $(x-2)^2 + 5 = x(x+1) - 6$

3) $(x-3)^2 + 3x - 9 = 0$

2) $\frac{5-2x}{2} + \frac{4x+5}{3} = \frac{1}{6}$

4/ $\frac{x}{x+2} - \frac{2}{x-2} = \frac{x^2}{x^2-4}$

Bài 2: Một ôtô đi từ TP.HCM đến Phan Thiết với vận tốc 60km/h. Khi trở về TP.HCM vận tốc xe đã giảm 20km/h nên thời gian về mất nhiều hơn thời gian đi là 2 giờ 10 phút. Tính quãng đường từ TP.HCM đến Phan Thiết?

Bài 3: Một xưởng dệt theo đơn hàng thì mỗi ngày dệt 45 cây vải, nhưng do trong xưởng có một anh thợ nghỉ việc nên thực tế mỗi ngày chỉ dệt 40 cây vải, do đó xưởng đã hoàn thành đơn hàng chậm hơn 3 ngày. Hỏi đơn hàng mà xưởng nhận dệt bao nhiêu cây vải?

Bài 4: Người ta dùng máy ảnh để chụp vật AB cao 1,2 m (như hình vẽ). Sau khi tráng phim thấy ảnh cao 3 cm. Biết khoảng cách từ phim đến vật kính của máy ảnh lúc chụp là 5 cm. Hỏi vật AB được đặt cách vật kính máy ảnh là bao nhiêu? (HS vẽ lại hình vào bài làm)

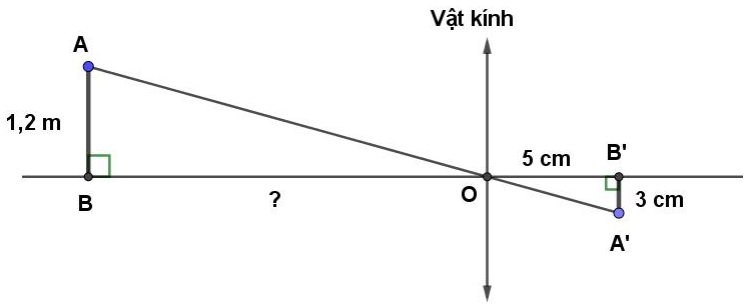

Bài 5: Cho hình chữ nhật ABCD (AD < AB). Vẽ AH vuông góc với BD tại H.

a) Chứng minh : $\triangle HAD \backsim \triangle ABD$ rồi suy ra $DA^2 = DH.DB$.

b) Với AB = 20cm ; AD = 15cm. Tính độ dài các cạnh BD, AH.

c) Chứng minh : $AH^2 = HD.HB$.

d) Tia phân giác của góc ADB cắt AH tại F, qua D vẽ đường thẳng vuông góc với DF cắt AH tại K. Chứng minh: AK.FH = AF.HK.

ĐỀ 3

Bài 1: Giải các phương trình sau:

1/ $(x-5)(x-6) = x(x+1)+10$

2/ $(x-4)^2 + 5x(x-4) = 0$

2) $\frac{3x+2}{5} - \frac{2x+1}{2} = \frac{x+1}{10}$

4/ $\frac{2}{x^2-2x} + \frac{1}{x} = \frac{x+2}{x-2}$

Bài 2: Một xe vận tải đi từ địa điểm A đến địa điểm B với vận tốc 50 km/h, rồi từ B quay ngay về A với vận tốc 40 km/h. Cả đi và về mất một thời gian là 5 giờ 24 phút. Tìm chiều dài quãng đường từ A đến B.

Bài 3: Một xưởng dệt theo đơn hàng thì mỗi ngày dệt 30 cây vải, nhưng do trong xưởng có một anh thợ nghỉ việc nên số lượng cây vải làm ra giảm 5 cây vải mỗi ngày, do đó xưởng đã hoàn thành đơn hàng chậm hơn 4 ngày. Hỏi đơn hàng mà xưởng nhận dệt bao nhiêu cây vải?

Bài 4:

Một cột đèn cao 7m có bóng trên mặt đất 4m. Cùng thời điểm đó, một tòa nhà cao tầng có bóng trên mặt đất là 60m. Hãy cho biết tòa nhà đó có bao nhiêu tầng (không kể tầng hầm), biết rằng mỗi tầng cao 3m.

(HS vẽ lại hình minh họa vào tập)

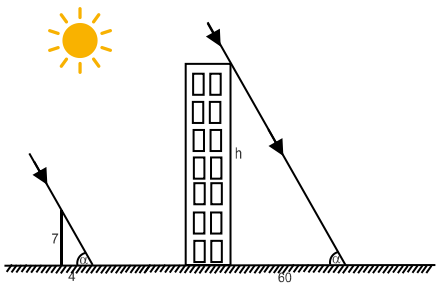

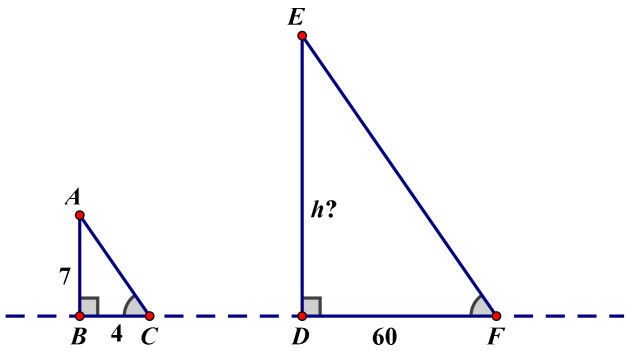

Bài 5:

Cho tam giác ABC vuông tại A (AB>AC). M là điểm trên cạnh AB. Vẽ MD vuông góc với BC tại D.

a) Chứng minh rằng: $\Delta BDM \backsim \Delta BAC$ và BD. BC = BM. BA

b) Gọi E là giao điểm của hai tia DM và CA.

Chứng minh rằng: $\Delta MDB \backsim \Delta MAE$ và $\Delta MAD \backsim \Delta MEB$.

c) Gọi N là điểm trên tia ME sao cho $\widehat{MAN} = \widehat{MEB}$. Qua N vẽ đường thẳng song song với AD cắt CE, AB lần lượt tại I, K. Chứng minh rằng: NI = NK.

ĐỀ 4

Bài 1: Giải các phương trình sau:

1/ $(x+3)^2 + 5 = x(x-5) - 10$

3) $(x-5)^2 + 7x - 35 = 0$

2) $\frac{5-3x}{5} + \frac{4x+5}{4} = \frac{1}{20}$

4/ $\frac{4x}{x^2-4} + \frac{x}{x+2} = 0$

Bài 2: Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 60 km/h rồi từ B quay về A với vận tốc 50 km/h. Cả đi và về mất một thời gian là 5 giờ 30 phút. Tính chiều dài quãng đường AB.

Bài 3: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày sản xuất được 20 sản phẩm. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ đã sản xuất được 25 sản phẩm, do đó tổ đã hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày và còn vượt mức 5 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 4: Để đo chiều cao cột cờ AB vuông góc với mặt đất có bóng là AC dài 3m. Người ta dùng một cây cọc A'B' dài 3m cũng dựng vuông góc với mặt đất và có bóng A'C' dài 1,5m . Biết ánh sáng chiếu từ mặt trời lên mặt đất xem như là chùm sáng song song nên vào cùng một thời điểm trong ngày và cùng một nơi trên trái đất , góc tạo bởi tia sáng mặt trời và các phương vuông góc với mặt đất là một góc không đổi . Tính chiều cao AB của cột cờ ? (HS vẽ lại hình minh họa vào bài làm)

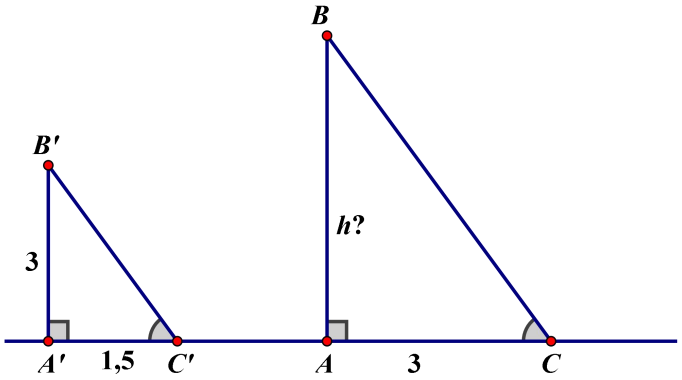

Bài 5: Cho ΔABC vuông tại A có AB = 15cm, AC = 20cm.

a) Chứng minh: $\Delta ABC \sim \Delta HAC$ và tính độ dài cạnh BC, AH.

b) Chứng minh: $AH^2 = BH.HC$.

c) Gọi I là trung điểm của cạnh AH. Qua C kẻ đường thẳng vuông góc với CB cắt đường thẳng BI tại D. Chứng minh: Δ ADC cân.

ANH VĂN 8- TUẦN 8/HK2

UNIT 13: FESTIVALS

VOCABULARY

- council	/ˈkaʊnsl/	(n): hội đồng
- keen on	/kiːn/	(v): duy trì
- leader	/ˈliːdə(r)/	(n): người đứng đầu
- pottery	/ˈpɒtəri/	(n): đồ gốm
- to be fond of	/fɒnd/:	thích
- pomegranate	/ˈpɒmɪgrænɪt/	(n): quả lựu
- festival	/ˈfestɪvl/	(n): lễ hội
- preparation	/ˌprepəˈreɪʃn/	(n): sự chuẩn bị
- fetch	/fetʃ/	(v): đi lấy, mang về
- marigold	/ˈmærigəʊld/	(n): cúc vạn thọ
- fire-making		(n): nhóm , đốt lửa
- rice-cooking		(n): nấu ăn
- throughout	/θruːˈaʊt/	(adv): thông qua
- upset	/ʌpˈset/	(a): bồn chồn
- jolly	/ˈdʒɒli/	(n): vui nhộn, vui vẻ
- yell	/jel/	(v): hét to, la to
- urge	/ɜːdʒ/	(v): thúc giục
- teammate	/ˈtiːmmeɪt/	(n): đồng đội
- communal	/kəˈmjuːnl/	(a): công cộng, chung
- rub	/rʌb/	(v): cọ xát
- bamboo	/ˌbæmˈbuː/	(n): cây tre
- jumble	/ˈdʒʌmbl/	(v): trộn lẫn, làm lộn xộn
- participate in	/pɑːˈtɪsɪpeɪt/	(v): tham gia vào
- separate	/ˈseprət/	(v): tách rời
- mushroom	/ˈmʌʃrʊm/	(n): nấm
- husk	/hʌsk/	(n): vỏ trấu
- export	/ɪkˈspɔːt/	(v): xuất khẩu
- judge	/dʒʌdʒ/	(n): sự đánh giái
- plumber	/ˈplʌmə(r)/	(n): thợ (lắp, sửa) ống nước
- grand prize		(n): giải nhất
- award	/əˈwɔːd/	(v): tặng quà

- carol /ˈkærəl/ (n): bài hát vui, thánh ca

PHIẾU BÀI TẬP:

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

1. a. festi<u>va</u>l	b. m<u>a</u>n	c. f<u>a</u>t	d. gr<u>a</u>nd
2. a. car<u>o</u>l	b. exp<u>o</u>rt	c. patr<u>o</u>n	d. cust<u>o</u>m
3. a. <u>u</u>pset	b. c<u>u</u>stom	c. ret<u>u</u>rn	d. <u>u</u>nsuitable
4. a. s<u>ai</u>nt	b. t<u>ai</u>lor	c. expl<u>ai</u>n	d. s<u>ai</u>d
5. a. bea<u>ch</u>	b. cat<u>ch</u>	c. <u>ch</u>urch	d. <u>Ch</u>ristmas

II. Choose the word whose main stress is placed differently from the others.

1.	A. competition	B. application	C. representative	D. accommodation
2.	A. festival	B. decorate	C. tidy	D. participate
3.	A. custom	B. tradition	C. separate	D. marigold
4.	A. waterfall	B. departure	C. volcano	D. pagoda
5.	A. mountain	B. valley	C. prison	D. surprise

III.MULTIPLE CHOICE:

1. Millions of Christmas cards _____ every year

   A. sent B. are sent C. are sending D. was sent

2. First prize was awarded _____ Jackie Stevens, the smallest girl on the team

   A. with B. on C. for D. to

3. Jane saw her old friend while she _____ the street.

   A. crossed B. is crossing C. was crossing D. had crossed

4. He had his father _____ his Christmas card

   A. decorated B. decorating C. to decorate D. decorate

5. I saw him _____ the flowers in the garden

   A. watering B. watered C. be watered D. is watering

6. A contest in which participants have to fetch water from the river is called _____ contest.

   A. water-fetch B. fetching-water C. water-fetching D. fetch-water

7. They tried to make a fire by _____ pieces of bamboo together

   A. adding B. separating C. rubbing D. taking

8. Presents _____ in coloured paper and put under the Christmas tree

   A. are wrapped B. are wrap C. are wraped D. are wrapping

9. Did your school hold a _____ contest on Womwn's Day last week ?

   A.flower-arranged B. flower-arrange C. flower-arranging D.arrangement flower

10. Sally is quite keen _____ the idea

A. in B. on C. of D. for

11. _____ is a religious song that people sing at Christmas

A. Carol B. Poem C. Christmas card D. Patron Saint

12. I thanked my classmate _____ helping me with my homework

A. for B. about C. of D. Ø

13. I saw Nam _____in the park ten minutes ago.

A. to walk B. walking C. was walking D. walked

14. _____is a person whose job is to put in and repair pipes and baths.

A. Plumber B. Gardener C. Florist D. Inventor

15. It is a <u>custom</u> to give presents at Christmas.

A. tradition B. habit C. hobby D. rule

16. The fire is made_____ matches or lighters. It is made in the traditional way.

A. with B. without C. of D.by

17. The judges wil_____ the grand prize to the winning team.

A. offer B. bring C. award D. take

18. There are usually lots of parties_____ New Year's Eve.

A. in B. on C. at D. since

19. Santa Nicholas is made up based on the_____ of Saint Nicholas in the poem.

A. appearance B. description C. decoration D. performance

20. How many festivals _____in your country?

A. celebrate B. celebrating C. is celebrated D. are celebrated

21. A: Could you collect my new Aodai at the tailor around the corner? –B:_____

A. Sure, I will. B. Yes, you could. C. No, thank you. D. Of course not.

22. Shall we go somewhere for a drink? - _____.

A. Yes, let's B. No, we shan't C. Yes, please D. No, thank you

23. They have to_____ the rice from the husk before cooking it.

A. take B. bring C. separate D. make

24. I was taking a shower _____ the phone rang.

A. when B. if C. as D. because

25. A: 'Would you like a glass of green tea?" B: "_____"

A. No, let's not B. No, I don't C. No, thanks D. No, I wouldn't

26. The music at the party yesterday was very loud and _____ from very far away

A. can hear B. could hear C. can be heard D. could be heard

27. Mr. Brown: "Could you bring me some water, waiter?" – The boy: " _____ "

A. Yes, I'd love to B. Certainly, Sir

C. No, I can't D. It's very kind of you.

28. The _____ ticket is number 99

A. Win B. won C. winning D. winner

29. Their products are _____ priced.

A. Traditionally B. comfortably C. magnificently D. competitively

30. That bridge _____ in 1996.

A. has built B. builds C. was building D. was built

VẬT LI 8- TUẦN 8/HK2

Bài 20 : NGUYÊN TỬ, PHÂN TỬ CHUYỂN ĐỘNG HAY ĐỨNG YÊN ?

I. THÍ NGHIỆM BƠ-RAO

Học sinh đọc SGK

II. CÁC NGUYÊN TỬ, PHÂN TỬ CHUYỂN ĐỘNG KHÔNG NGỪNG

C1 : quả bóng tương tự hạt phấn hoa trong thí nghiệm Brown

C2 : các học sinh tương tự các phân tử nước trong thí nghiệm Brown

III. CHUYỂN ĐỘNG PHÂN TỬ VÀ NHIỆT ĐỘ

Học sinh đọc SGK

IV. VẬN DỤNG (Học sinh tự học)

C4 : các phân tử nước và đồng sunfat chuyển động không ngừng về mọi phía. Các phân tử nước xen lẫn vào khoảng cách giữa các phân tử đồng sunfat và ngược lại.

C5 : Do các phân tử không khí chuyển động không ngừng về mọi phía.

C6 : Có vì các phân tử chuyển động nhanh hơn.

C7 : Trong cốc nước nóng, thuốc tím tan nahnh hơn vì các phân tử chuyển động nhanh hơn

Kiến thức cần nhớ

- Các nguyên tử, phân tử chuyển động không ngừng.
- Nhiệt độ của vật càng cao thì các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh.
-

Câu hỏi kiểm tra

1. Khi nhìn một vệt nắng chiếu qua lỗ thủng của mái tôn, ta thường thấy các hạt bụi nhỏ li ti chuyển động không ngừng mặc dù trong phòng không có gió. Hãy giải thích tại sao ?

Gợi ý : tương tự như chuyển động của các hạt phấn hoa trong thí nghiệm BROWN.

2. Vì sao gọi chuyển động của các nguyên tử, phân tử là chuyển động nhiệt ?

Bài tập

20.1 Mở lọ nước hoa trong lớp học. Sau vài giây cả lớp đều ngửi thấy mùi nước hoa. Hãy giải thích tại sao ?

20.2 Tại sao đường tan vào nước nóng nhanh hơn tan vào nước lạnh ?

20.3 Nhỏ một giọt mực vào cốc nước, dù không khuấy cũng chỉ sau một thời gian ngắn toàn bộ nước trong cốc đã có màu mực. Tại sao ? Nếu tăng nhiệt độ của nước lên thì hiện tượng trên xảy ra nhanh hơn hay chậm đi ? Tại sao ?

20.4 Các bà mẹ khi pha sữa bột cho em bé bú bằng bình thường sử dụng nước ấm để pha. Nhưng sau đó vẫn phải nhúng bình sữa vào ca nước lạnh để sữa bớt nóng rồi mới cho em bé bú. Sữa bột tan vào nước gọi là hiện tượng gì ? Tại sao không dùng nước lạnh ngay từ đầu ?

SINH HỌC 8- TUẦN 8/HK2

CHƯƠNG IX: THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN

BÀI 48: HỆ THẦN KINH SINH DƯỠNG

I. Cung phản xạ sinh dưỡng:

	Cung phản xạ vận động	Cung phản xạ sinh dưỡng
- Trung ương. -Hạch TK - Đường hướng tâm. - Đường li tâm	- Chất xám: đại não; tủy sống - Không có - Gồm 1 nơron liên hệ với trung khu ở sừng sau chất xám. Nơron liên lạc tx với nơron vận động ở sừng trước - Chỉ có 1 nơron chạy thẳng từ sừng trước chất xám tới cơ quan đáp ứng.	- Chất xám: Trụ não; Sừng bên tủy sống. - Có -Gồm 1 nơron liên hệ với trung khu ở sừng sau chất xám. Nơron liên lạc tx với nơron trước hạch ở sừng bên - gồm 2 nơron tiếp giáp nhau trong các hạch thần kinh sinh dưỡng.

II. Cấu tạo của hệ thần kinh sinh dưỡng:

+ Trung ương: chất xám ở trụ não, tuỷ sống

+ Ngoại biên: dây thần kinh, hạch thần kinh.

- Gồm:

+ Phân hệ thần kinh giao cảm.

+ Phân hệ thần kinh đối giao cảm.

III. Chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng:

- Nhờ tác dụng đối lập của phân hệ thần kinh giao cảm và đối giao cảm mà hệ thần kinh sinh dưỡng điều hoà được hoạt động của các cơ quan nội tạng

BÀI 49: CƠ QUAN PHÂN TÍCH THỊ GIÁC

I. Cơ quan phân tích:

- Gồm :

+ Cơ quan thụ cảm.

+ Dây thần kinh.

+ Bộ phận phân tích trung ương (vùng thần kinh ở đại não).

- Ý nghĩa: giúp cơ thể nhận biết được tác động của môi trường.

II. Cơ quan phân tích thị giác: Gồm:

+ Cơ quan thụ cảm thị giác.

+ Dây thần kinh thị giác.

+ Vùng thị giác ở thùy chẩm.

1. Cấu tạo của mắt: Gồm:

- Màng bọc

+ Màng cứng: Phía trước là màng giác.

+ Màng mạch: Phía trước là lòng đen.

+ Màng lưới: Tế bào nón và tế bào que.

- Môi trường trong suốt : Thuỷ dịch, thể thủy tinh, dịch thủy tinh.

2. Cấu tạo của màng lưới:

- Màng lưới có tế bào thụ cảm gồm :

+ Tế bào nón: tiếp nhận kích thích ánh sáng mạnh và màu sắc.

+ Tế bào que: Tiếp nhận kích thích ánh sáng yếu.

- Điểm vàng: Là nơi tập chung các tế bào nón.

- Điểm mù: Không có tế bào thụ cảm thị giác.

3. Sự tạo ảnh ở màng lưới:

- Ánh sáng phản chiếu từ vật qua môi trường trong suốt tới màng lưới → kích thích tế bào thụ cảm → dây thần kinh thị giác → vùng thị giác cho ta cảm nhận về hình ảnh của vật.

HÓA 8- TUẦN 8/HK2

ACID – BASE – MUỐI

I. ACID

1. Khái niệm

Phân tử Acid gồm có một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid, các nguyên tử hydrogen này có thể thay thế bằng các nguyên tử kim loại.

2. CTHH: gồm một hay nhiều nguyên tử H và gốc acid

3. Phân loại: 2 loại

- Acid không có oxygen: HCl, H_2S,….

- Acid có oxygen: H_2SO_4, H_2CO_3,…

4. Tên gọi

ACID = H – gốc acid		**Gốc acid**
Acid không có oxygen	**Hydro** – tên phi kim **–ic** + **acid** VD: HCl: Hydrochloric acid HBr: Hydrobromic acid H_2S: Hydrosulfuric acid	Tên phi kim + **ide** -Cl: chlor**ide** -Br: brom**ide** =S: sulf**ide**
Acid có nhiều oxygen	Tên phi kim-**ic** + **acid** VD: H_2SO_4: sulfuric acid H_2CO_3: carbonic acid HNO_3: nitric acid H_3PO_4: phosphoric acid	Tên phi kim + **ate** =SO_4: sulf**ate** =CO_3: carbon**ate** -NO_3: nitr**ate** ≡PO_4: phosph**ate**
Acid có ít oxygen	Tên phi kim-**ous** + **acid** VD: HNO_2: nitrous acid H_2SO_3: sulfurous acid	Tên phi kim + **ite** -NO_2: nitr**ite** =SO_3: sulf**ite**

II. BASE

1. Khái niệm:

Phân tử base gồm có môt nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều nhóm hydroxide (-OH).

2. CTHH: $M(OH)_n$

n: số hóa trị của kim loại

3. Tên gọi:

TÊN KIM LOẠI + (HÓA TRỊ) + HYDROXIDE

VD: NaOH: Sodium hydroxide
$Ba(OH)_2$: Barium hydroxide
$Fe(OH)_3$: Iron (III) hydroxide hay ferric hydroxide
$Fe(OH)_2$: Iron (II) hydroxide hay ferrous hydroxide

4. Phân loại

- Base tan trong nước gọi là kiềm.

VD: NaOH, KOH, $Ca(OH)_2$, $Ba(OH)_2$.

- Base không tan trong nước.

VD: $Cu(OH)_2$, $Fe(OH)_2$, $Fe(OH)_3$,…

III. MUỐI

1. Khái niệm

Phân tử muối có một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid

2. CTHH: Gồm 2 phần: kim loại và gốc acid

VD: Na_2SO_4, $CaCO_3$,…

3. Tên gọi

Tên Muối: **TÊN NGUYÊN TỐ ĐỨNG ĐẦU** **AMMONIUM (NH_4)** /əˈməʊniəm/ **+ TÊN GỐC MUỐI**

Tên gốc muối:

- **GỐC KHÔNG CHỨA OXYGEN → ĐUÔI IDE** /aid/
- **GỐC CHỨA OXYGEN, HÓA TRỊ THẤP → ĐUÔI ITE** /aɪt/
- **GỐC CHỨA OXYGEN, HÓA TRỊ CAO → ĐUÔI ATE** /eɪt/

Bảng: Một số gốc và hóa trị.

GỐC MUỐI	HÓA TRỊ	TÊN GỐC	PHIÊN ÂM	VÍ DỤ
F	I	-fluoride	/ˈflɔːraɪd/ /ˈflʊəraɪd/ /ˈflʊraɪd/	NaF: sodium fluoride SF_6: sulfur hexafluoride
Cl	I	-chloride	/ˈklɔːraɪd/	$CuCl_2$: copper (II) chloride cupric chloride $HCl_{(gas)}$: hydrogen chloride
Br	I	-bromide	/ˈbrəʊmaɪd/	$FeBr_3$: iron (III) bromide ferric bromide
I	I	-iodide	/ˈaɪədaɪd/	AgI: silver iodide
S	II	-sulfide	/ˈsʌlfaɪd/	PbS: lead sulfide
HS	I	-hydrogen sulfide	/ˈhaɪdrədʒən ˈsʌlfaɪd/	NaHS: sodium hydrogen sulfide
SO_4	II	-sulfate	/ˈsʌlfeɪt/	Na_2SO_4: sodium sulfate
HSO_4	I	-hydrogen sulfate -bisulfate	/ˈhaɪdrədʒən sʌlfeɪt/ /baɪˈsʌlfeɪt/	$KHSO_4$: potassium hydrogen sulfate potassium bisulfate
SO_3	II	-sulfite	/ˈsʌlfaɪt/	$CaSO_3$: calcium sulfite
HSO_3	I	-hydrogen sulfite	/ˈhaɪdrədʒən ˈsʌlfaɪt/	$NaHSO_3$: sodium hydrogen sulfite
NO_3	I	-nitrate	/ˈnaɪtreɪt/	$AgNO_3$: silver nitrate
CO_3	II	-carbonate	/ˈkɑːbənət/	$MgCO_3$: magnesium carbonate
HCO_3	I	-hydrogen carbonate	/ˈhaɪdrədʒən ˈkɑːbənət/	$Ba(HCO_3)_2$: barium hydrogen carbonate

		-bicarbonate	/baɪˈ ˈkɑːbənət/	barium bicarbonate
PO_4	III	-phosphate	/ˈfɒsfeɪt/ /ˈfɑːsfeɪt/	Ag_3PO_4 : silver phosphate
HPO_4	II	-hydrogen phosphate	/ˈhaɪdrədʒən ˈfɒsfeɪt/	$(NH_4)_2HPO_4$ ammonium hydrogen phosphate
H_2PO_4	I	-dihydrogen phosphate	/dai ˈhaɪdrədʒən ˈfɒsfeɪt/	$Ca(H_2PO_4)_2$ calcium dihydrogen phosphate

4. Phân loại

- Muối trung hòa: là muối mà trong gốc acid không có nguyên tử hydrogen có thể thay thế bằng các nguyên tử kim loại.

VD: Na_2SO_4, $CaCO_3$,…

- Muối acid: là muối trong đó gốc acid còn nguyên tử hydrogen H chưa được thay thế bằng nguyên tử kim loại. Hóa trị của gốc acid bằng số nguyên tử hydrogen đã được thay thế bằng các nguyên tử kim loại.

VD: $NaHSO_4$, NaHS, $NaHSO_3$,…

LỊCH SỬ 8- TUẦN 8
BÀI 28. TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

I. TÌNH HÌNH VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX (HS Tự học)

II. NHỮNG ĐỀ NGHỊ CẢI CÁCH Ở VIỆT NAM VÀO NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX.

- Vì xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, đất nước nguy khốn
- Muốn cho nước nhà giàu mạnh, có thể đương đầu với cuộc tấn công của kẻ thù.
- Nội dung cải cách: Nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa….

Thời gian	Người đề nghị	Nội dung
1868	- Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế - Đinh Văn Điền	- xin mở cửa biển Trà Lí (Nam Định) - xin đẩy mạnh khai hoang, khai mỏ, phát triển buôn bán.
1872	Viện Thương Bạc	xin mở ba cửa biển miền Bắc và Trung để thông thương.
1863-1871	Nguyễn Trường Tộ	Kiên trì gửi 30 bản điều trần
1877-1882	Nguyễn Lộ Trạch	Đề nghị chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

III. KẾT CỤC CỦA CÁC ĐỀ NGHỊ CẢI CÁCH.

- Ý nghĩa tích cực:
+ Thể hiện trình độ nhận thức mới của người Việt Nam.
+ Tấn công vào tư tưởng bảo thủ của triều đình.
- Hạn chế:
+ Triều đình từ chối mọi cải cách, bảo thủ.
+ Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc.
+ Cải cách duy tân chưa xuất phát từ cơ sở bên trong, chưa động chạm những vấn đề cơ bản của thời đại.
+ Chưa giải quyết được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam.

Hết

ĐỊA LÍ 8 - TUẦN 8

ÔN TẬP

Bài 23: Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam

Bài 24: Vùng biển Việt Nam

Bài 26: Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam

Hết

ÔN TẬP

Bài 29: Đặc điểm khu vực địa hình

Bài 31: Đặc điểm khí hậu Việt Nam

Bài 32: Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta

Hết

Tuần 8 (21/03/2022 – 26/03/2022)

BÀI 17: NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG, BẢO VỆ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC VÀ LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG (tiết 2)

I. Đặt vấn đề

II. Nội dung bài học

3. Nghĩa vụ của công dân

- Tôn trọng và bảo vệ tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng.

- Không được xâm phạm đến tài sản của Nhà nước.

- Khi được giao quản lý tài sản của Nhà nước, phải bảo quản giữ gìn, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả, không tham ô lãng phí.

4. Nhà nước quản lý tài sản

- Ban hành và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền giáo dục mọi công dân thực hiện nghĩa vụ tôn trọng bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng.

III. Bài tập

Câu 1

Tài sản nhà nước bao gồm (điền vào các cột trống sau) :

Tài nguyên thiên nhiên	Vốn và tài sản	Tài sản khác

Lời giải chi tiết:

Tài nguyên thiên nhiên	Vốn và tài sản	Tài sản khác
Đất đai, rừng, núi, sông, hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời.	- Hệ thống các công trình giao thông vận tải; - Hệ thống các công trình thủy lợi; - Hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; - Các công trình văn hoá; - Các công trình kết cấu hạ tầng khác.	- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật bị tịch thu sung quĩ Nhà nước và tiền phạt do vi phạm pháp luật; - Tài sản bị chôn dấu, chìm đắm được tìm thấy; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, vắng chủ, vô chủ và các tài sản khác theo qui định của pháp luật là tài sản nhà nước; - Tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, đóng góp

Câu 2

Em cho biết từ nào sau đây thuộc lợi ích công cộng (đánh dấu x vào ô trống) :

☐ Công viên

☐ Bệnh viện

☐ Trường học

☐ Cầu

☐ Đường

☐ Ao cá hợp tác xã

☐ Vườn cây ăn quả

Lời giải chi tiết:

Công viên	×	Đường	
Bệnh viện	×	Ao cá hợp tác xã	×
Trường học	×	Vườn cây ăn quả	
Cầu			

Loigiaihay.com

IV. Dặn dò

- Làm bài tập SGK,học bài.

Bài 51 : Thiết bị đóng cắt và lấy điện của mạng điện trong nhà

Các em xem clip https://www.youtube.com/watch?v=W61N2FSx7bc

I.Thiết bị đóng cắt mạch điện trong nhà :

1. Công tắc điện :

a. Khái niệm : là thiết bị dùng để đóng cắt mạch điện.

b. Cấu tạo : vỏ = nhựa, cực động, cực tĩnh = kim loại

c. Phân loại : sgk

d. Nguyên lý làm việc :

Khi đóng công tắc, cực động tiếp xúc cực tĩnh làm kín mạch điện.

Khi cắt công tắc, cực động tách khỏi cực tĩnh làm hở mạch điện

Công tắc thường được lắp trên dây pha, nối tiếp với tải, sau cầu chì.

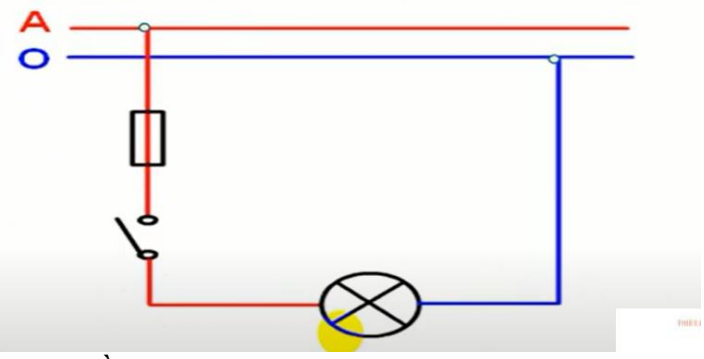

2. Cầu dao :

a.Khái niệm : Là thiết bị đóng cắt dòng điện bằng tay (đóng cắt cả dây pha và dây trung tính)

b. Cấu tạo: vỏ, các cực động, các cực tĩnh

c. Phân loại : sgk

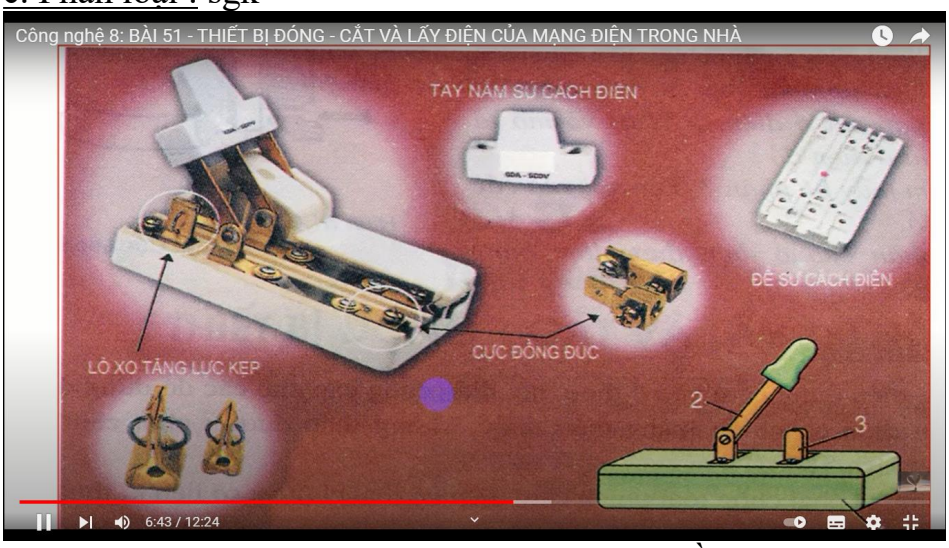

Ngoài ra còn CB có chức năng tương tự như cầu dao, các em tự tìm hiểu.

II. Thiết bị lấy điện :

1. Ổ điện : cung cấp điện cho đồ dùng điện.

Cấu tạo: vỏ bằng nhựa, sứ chịu nhiệt, bộ phận tiếp điện bằng đồng.

2. Phích cắm điện :

-Lấy điện cho đồ dùng điện

Cấu tạo: thân bằng nhựa, sứ chịu nhiệt, chốt tiếp điện bằng đồng.

-Lựa chọn dựa vào loại chốt và số liệu kỹ thuật phù hợp với ổ cắm điện.

MĨ THUẬT 8 hk2 (tuần 8)

Vẽ tranh

MINH HỌA TRUYỆN CỔ TÍCH

III. Thực hành:

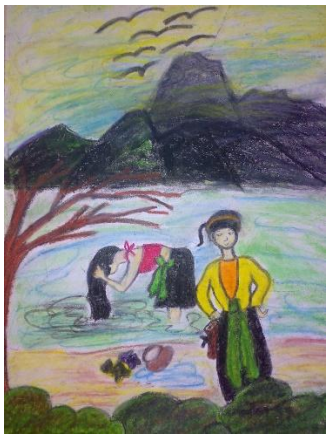

Trường THCS Trần Văn Quang

Tổ : CN - VTM

Ngày Soạn :5/3/2022

Ngày dạy: 7/3/2022

Tuần 8 HK2 - Tiết 15-16

ĐÁ CẦU – NHẢY DÂY – CHẠY BỀN

I. MỤC TIÊU MỤCTIÊU : KIẾN THỨC, NĂNG LỰC PHẨM CHẤT, YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Ôn : Kỹ thuật tâng cầu, phát cầu
- Học : Nhảy dây .
- Chạy bền
- Học sinh biết cách thực hiện các động tác
- Thực hiện các bước tâng cầu cơ bản, nâng cao đã được học.
- Học sinh hiểu được kỹ thuật cơ bản yêu cầu cần thực hiện

2. Năng lực

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật, thành tích KT ở mức đạt trở lên
- Thực hiện thành thạo các nội dung kiến thức ôn tập
- Phẩm chất
- Năng lực cần đạt: Năng lực vận động, năng lực thể lực, năng lực lập kế hoạch hoạt động hàng ngày
- Phẩm chất cần đạt : Tự lập, tự tin, tự chủ. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng...

3. Phẩm chất

- Phẩm chất cần đạt: Tự lập, tự tin, tự chủ, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
- Rèn cho học sinh có thói quen tập luyện thể dục thể thao, tác phong nhanh nhẹn và thái độ nghiêm túc trong giờ học.

4. Yêu cầu

- Tập vừa sức , tuỳ theo tình hình sức khoẻ của bản thân

II. CHẠY NGẮN :

PHÂN TÍCH	**HÌNH ẢNH MINH HỌA**
1.<u>Ôn Kỹ thuật phát cầu</u>: Đây là kĩ thuật thường được sử dụng nhiều trong tập luyện và thi đấu với mục đích đưa cầu vào cuộc, vừa khai thác điểm yếu của đối phương (thông qua chiến thuật phát cầu) để giành điểm trực tiếp hoặc đưa đối phương vào thế bị động, lúng túng để giành điểm. - TTCB: Khi thực hiện động tác, người chơi đứng chân trước chân sau. Chân phát cầu để sau, bàn chân trước đặt vuông góc với đường biên ngang và mũi bàn chân cách đường biên ngang khoảng 20 cm, mép ngoài của bàn chân cách đường giới hạn khu vực phát cầu khoảng 20cm. Mũi bàn chân sau chống xuống đất và hơi xoay ra ngoài sao cho trục của bàn chân hợp với nhau thành một góc 45o, hai gót chân cách nhau khoảng 30cm- 40cm. Lúc	* Yêu cầu: HS thực hiện đúng động tác đã học, nắm và thực hiện được động tác và nghiêm túc trong tập luyện

này trọng tâm cơ thể dồn vào chân trước, thân người hơi khom, tay cùng bên chân chuẩn bị phát cầu gập khuỷu tay, bàn tay để ngửa trước bụng cầm đế cầu (ngón tay trỏ và ngón tay giữa để dưới đế cầu, ngón tay cái đặt trên đế cầu). Tay còn lại để tự nhiên dọc theo thân người. Mắt quan sát đối phương để chọn thời điểm phát cầu tốt nhất. - Thực hiện kĩ thuật động tác: Khi thực hiện động tác phát cầu, tay cầm cầu tung nhẹ cầu lên cao ngang tầm mắt hoặc có thể thả cầu từ trên xuống, sao cho điểm rơi của cầu cách phía trước mu bàn chân đá khoảng 50cm. Khi cầu rơi xuống chân phía sau lăng về trước duỗi căng chân và bàn chân để mu bàn chân tiếp xúc với cầu khi cách mặt sân khoảng 20 - 30cm. Lực tác dụng vào quả cầu mạnh hay nhẹ phụ thuộc vào chiến thuật phát cầu mà người chơi sử dụng. Người mới tập nên sử dụng một lực vừa phải để quả cầu rơi vào ô quy định, khi nào thuần thục thì sử dụng chiến thuật phát cầu. - Kết thúc động tác : Khi bàn chân chạm cầu, chân đá dừng lại đột ngột sau đó chân đá tiếp đất, người chơi di chuyển vào trung tâm sân để chuẩn bị đón đỡ cầu của đối phương đá sang. **2. HỌC : Nhảy dây** Các động tác nhảy dây ngắn: 1. So dây: Hai tay cầm hai đầu dây, chân phải hoặc chân trái giẫm lên dây dây đặt sát mặt đất) độ dài của dây từ đất lên tới ngang vai là thích hợp. 2. Trao dây:	

- TTCB : Hai tay cầm hai đầu dây (dây sát đất). - Động tác: Trao dây sang trái, trao dây sang phải chủ yếu xoay cổ tay, hai tay chuyển động theo hình số 8 ngang, dây được quất ra trước mặt kéo xuống dưới, sang trái, ra sau, lên cao, rồi ra trước mặt, sang phải… + Nhịp 1: Trao dây sang bên trái, qua trước mặt, hai cẳng tay gần như sát nhau, tay phải trên, tay trái dưới. + Nhịp 2: Trao dây sang bên phải, hai tay gần như song song. + Nhịp 3: Trao dây sang bên trái, động tác như nhịp 1. + Nhịp 4: Dây để ở phía trước (sát chân) chuẩn bị nhảy qua dây. Chú ý: Không dang tay quá rộng sang 2 bên, dây chạm đất phía trước mặt. Hơi nhún gối và xoay người theo nhịp lăng của dây. 3. Động tác nhảy chụm chân có bước đệm: - TTCB : Đứng thẳng, hai tay cầm 2 đầu dây, dây để sát đất phía sau. - Động tác: Cơ bản như động tác nhảy chụm chân không bước đệm. Khi dây quay gần đến chân thì hai chân chụm lại nhảy qua dây và sau đó hai chân tiếp tục nhảy bước đệm một nhịp không có dây, đến nhịp sau mới nhảy qua dây. Như vậy hai chân phải nhảy liên tục (nhịp nhảy qua dây, nhịp nhảy đệm không qua dây). 4. Động tác nhảy chụm chân không có bước đệm: - TTCB : Đứng thẳng, hai tay cầm 2 đầu dây, dây để sát đất phía sau. - Động tác: Dùng cổ tay quay dây, đưa dây từ phía sau lên cao, ra trước, xuống dưới, dây gần đến chân thì bật nhảy hai chân lên cho dây qua và cứ thế nhảy qua dây theo nhịp bật chân. 5. Nhảy qua dây từng chân một: - TTCB : Đứng thẳng, hai tay cầm 2 đầu dây, dây để sát đất phía sau. - Động tác: Khi dây sắp qua chân thì nhảy co một chân lên trước (chân trái hoặc chân phải nhảy qua dây trước) cho dây qua, rồi hạ chân xuống, chân sau tiếp tục co lên ra sau để dây qua nốt.	

4. Thả Lỏng :	Các động tác thả lỏng : học sinh thực hiện động tác rũ tay và chân Dùng 2 tay xoay đùi Ngồi hai chân duỗi gập thân về trước kéo căng cơ.

UBND QUẬN TÂN BÌNH TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG Giáo viên: CHU CÔNG CƯƠNG	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2021 - 2022 MÔN ÂM NHẠC – LỚP 8 *Thời gian: 45 phút / Thực hành*

PHẦN THI THỰC HÀNH (10 điểm – Thời gian : 45 phút)

Câu hỏi : Học sinh tuỳ chọn thực hành 2 bài hát và 2 Bài Tập đọc nhạc đã học?

Yêu cầu cần đạt:

- Khi trình bày học sinh tuỳ chọn một trong hai bài hát và hai bài Tập đọc nhạc.
- Bài hát: hát đúng giai điệu (1,5 điểm), thuộc lời ca (1,5 điểm) kèm động tác minh hoạ phù hợp bài hát (1 điểm) , có kèm theo nhạc đệm không lời khi hát (1 điểm) (quay một video clip hát hết bài một lần)
- Bài đọc nhạc: kết hợp gõ phách đọc nốt nhạc (3 điểm), đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu (2 điểm) (quay một video clip đọc nốt + gõ phách hết bài một lần)
- Thời gian làm bài (từ ngày 21/03 đến 26/03/2022). **SAU THỜI GIAN NÀY KHÔNG CHẤP NHẬN BÀI LÀM CỦA HỌC SINH DÙ BẤT CỨ LÝ DO GÌ**
- Ghi âm và ghi hình có kèm gương mặt, động tác của học sinh để nhận diện khi chấm bài.
- Nộp bài Kiểm Tra Học Kì 2 vào trang Classroom.

ĐÁP ÁN

PHẦN THI THỰC HÀNH (10 điểm – Thời gian : 45 phút)

A - Bài hát : (5 điểm)

1.KHÁT VỌNG MÙA XUÂN – Nhạc MÔDA- Phỏng dịch lời việt: Tô Hải
2. NỔI TRỐNG LÊN CÁC BẠN ƠI - Nhạc và lời: PHẠM TUYÊN

B - Tập đọc nhạc : (5 điểm)

*** Tập đọc nhạc số 5 : SGK Trang 42**
*** Tập đọc nhạc số 6 : SGK Trang 48**

Yêu cầu :

-.....Hát đúng nhạc và lời ca, thể hiện thái độ tình cảm của bài hát – Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp,tiết tấu,lời ca. Biết hát kết hợp vận động theo nhạc.

-.....**Đọc nhạc chính xác kết hợp gõ đệm theo phách mạnh,nhẹ ?**

TIN HỌC 8

TUẦN 8 (21/03/2021 ĐẾN 26/3/2021)

LẶP VỚI SỐ LẦN CHƯA BIẾT TRƯỚC (bài tập)

Bài tập 1:

Hãy phát biểu sự khác biệt giữa câu lệnh lặp với số lần lặp cho trước và câu lệnh lặp với số lần lặp chưa biết trước.

Trả lời:

+) Như tên gọi của nó, câu lệnh lặp với số lần lặp cho trước chỉ thị cho máy tính thực hiện một lệnh hoặc một nhóm lệnh với số lần đã được xác định từ trước, còn với câu lệnh lặp với số lần lặp chưa biết trước thì số lần lặp chưa được xác định trước.

+) Trong câu lệnh lặp với số lần cho trước, điều kiện là giá trị của một biến đếm có giá trị nguyên đã đạt được giá trị lớn nhất hay chưa, còn trong câu lệnh lặp với số lần lặp chưa biết trước, điều kiện tổng quát hn nhiều, có thể là kiểm tra một giá trị của một số thực, cũng có thể là một điều kiện tổng quát khác, ví dụ như một số có chia hết cho 3 hay kh"ng,...

+) Trong câu lệnh lặp với số lần cho trước, câu lệnh được thực hiện ít nhất một lần, sau đó kiểm tra điều kiện. Trong câu lệnh lặp với số lần chưa xác định trước, trước hết điều kiện được kiểm tra. Nếu điều kiện được thỏa mãn, câu lệnh mới được thực hiện. Do đó có thể có trường hợp câu lệnh hoàn toàn kh"ng được thực hiện.

Bài 2:

Hãy tìm hiểu các thuật toán sau đây và cho biết khi thực hiện thuật toán, máy tính sẽ bao nhiêu vòng lặp? Khi kết thúc, giá trị của S b"ng bao nhiêu? Viết chưng trình Pascal thể hiện các thuật toán đó!

a) Thuật toán 1

Bước 1. $S \leftarrow 10$, $x \leftarrow 0.5$.

Bước 2. Nếu $S \leq 5.2$, chuyển tới bước 4.

Bước 3. $S \leftarrow S - x$ và quay lại bước 2.

Bước 4. Thông báo S và kết thúc thuật toán.

b) Thuật toán 2

Bước 1. $S \leftarrow 10$, $n \leftarrow 0$.

Bước 2. Nếu $S \geq 10$, chuyển tới bước 4.

Bước 3. $n \leftarrow n + 3$, $S \leftarrow S - n$ quay lại bước 2.

Bước 4. Thông báo S và kết thúc thuật toán.

Cho nhận xét của em!

a) Thuật toán 1: 10 vòng lặp được thực hiện. Khi kết thúc thuật toán S = 5.0. Đoạn chưng trình Pascal tưng ứng:

```
S:=10; x:=0.5;
while S>5.2 do S:=S-x;
writeln(S);
```

b) Thuật toán 2: Kh"ng vòng lặp nào được thực hiện vì ngay từ đầu điều kiện đã kh"ng được thỏa mãn nên các bước 2 và 3 bị bỏ qua. S = 10 khi kết thúc thuật toán. Đoạn chưng trình Pascal tưng ứng:

```
S:=10; n:=0;
while S<10 do
  begin n:=n+3; S:=S-n end;
writeln(S);
```

Nhận xét: Trong các thuật toán và chưng trình trên, điều kiện được kiểm tra trước khi các bước lặp được thực hiện. Do đó nếu điều kiện kh"ng được

thỏa mãn ngay từ đầu, các bước lặp sẽ bị bỏ qua. Điều này đặc biệt đúng đối với câu lệnh lặp while..do.